

Số **472**\* -TB/ĐUK

Thanh Hóa, ngày **18** tháng 3 năm 2024

**THÔNG BÁO**

**Triệu tập học viên lớp Bồi dưỡng nhận thức về Đảng khóa II năm 2024**

*Kính gửi: Các đảng ủy, chi bộ cơ sở trực thuộc*

Thực hiện Quyết định số 5203-QĐ/ĐUK, ngày 08/3/2024 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về việc mở lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng cho đoàn viên ưu tú nhân dịp kỷ niệm 93 năm Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/1931 - 26/3/2024). Ban Thường vụ Đảng ủy Khối triệu tập lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng khóa II năm 2024 như sau:

**1. Thời gian**

- Lớp học tổ chức từ ngày 12/3 đến ngày 15/3/2024.
- Khai giảng: 7 giờ 30 phút ngày 12/3/2024 (Thứ ba).
- Học viên có mặt vào 7 giờ ngày 12/3/2024 để làm thủ tục nhập học.

**2. Địa điểm lớp học**

Hội trường Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh.  
(Số 35, Hà Văn Mao, Phường Ba Đình, Thành phố Thanh Hóa).

**3. Đối tượng triệu tập**

90 học viên của 45 tổ chức cơ sở Đảng (có danh sách kèm theo).

Nhận được Thông báo này, đề nghị cấp ủy cơ sở thông báo cho học viên của đơn vị và tạo điều kiện để học viên tham gia lớp học đầy đủ, nghiêm túc.

**Lưu ý:** Học viên mặc trang phục của Đoàn Thanh niên.

Nơi nhận:

- 45 TCCS Đảng trực thuộc;
- Lưu VP, BTG.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**  
  
**Đinh Thị Thanh Hà**



DANH SÁCH

Học viên Lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng Khóa II năm 2024

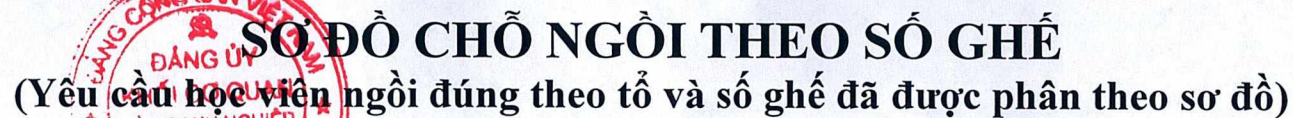
(Kèm theo Thông báo số 422 -TB/ĐUK, ngày 08 tháng 3 năm 2024)

| STT | TỔ   | SỐ<br>GHẾ | HỌ TÊN               | NĂM<br>SINH | ĐƠN VỊ                                                  |
|-----|------|-----------|----------------------|-------------|---------------------------------------------------------|
| 1.  | TỔ 1 | 1         | NGUYỄN XUÂN VŨ       | 10/5/1997   | Đảng bộ Tổng Công ty Đầu tư<br>phát triển đô thị -CTCP  |
| 2.  | TỔ 1 | 2         | VŨ HẢI MINH          | 29/8/1999   | Nt                                                      |
| 3.  | TỔ 1 | 3         | NGUYỄN THỊ HỒNG MY   | 16/10/1993  | Đảng bộ Công ty TNHH MTV<br>Sông Chu                    |
| 4.  | TỔ 1 | 4         | LÊ THÀNH LUÂN        | 10/3/1991   | Đảng bộ Cục Dự trữ Nhà nước<br>khu vực Thanh Hóa        |
| 5.  | TỔ 1 | 5         | HÀ THỊ PHƯƠNG ANH    | 09/11/1998  | Nt                                                      |
| 6.  | TỔ 1 | 6         | ĐỖ NGỌC THANH NGÀ    | 11/7/1995   | Đảng bộ Ngân hàng Nhà nước tỉnh<br>Thanh Hóa            |
| 7.  | TỔ 1 | 7         | LÊ THỊ MAI LINH      | 07/01/1993  | Nt                                                      |
| 8.  | TỔ 1 | 8         | BÙI HUYỀN TRANG      | 11/5/1995   | Đảng bộ Cục thuế Thanh Hóa                              |
| 9.  | TỔ 1 | 9         | TRƯƠNG SƠN ANH       | 19/12/1996  | Nt                                                      |
| 10. | TỔ 1 | 10        | ĐỖ ĐỨC HUY           | 12/9/1993   | Đảng bộ Bưu điện tỉnh Thanh Hóa                         |
| 11. | TỔ 1 | 11        | NGUYỄN ĐỨC VŨ        | 19/10/1995  | Đảng bộ Báo Thanh Hóa                                   |
| 12. | TỔ 1 | 12        | NGUYỄN THỊ MAI       | 12/01/1990  | Nt                                                      |
| 13. | TỔ 1 | 13        | LÊ DIỄM HƯƠNG        | 03/4/1993   | Đảng bộ Bệnh viện Phổi Thanh<br>Hóa                     |
| 14. | TỔ 1 | 14        | PHẠM THÚY HIỆP       | 22/12/1995  | Nt                                                      |
| 15. | TỔ 1 | 15        | ĐOÀN THU TRANG       | 15/6/1993   | Đảng bộ Bệnh viện 71 Trung ương                         |
| 16. | TỔ 1 | 16        | DƯƠNG THỊ PHƯƠNG     | 18/01/1988  | Nt                                                      |
| 17. | TỔ 1 | 17        | NGUYỄN THỊ THƯƠNG    | 30/4/1992   | Đảng bộ Sở Văn hóa, Thể thao và<br>Du lịch Thanh Hóa    |
| 18. | TỔ 1 | 18        | NGUYỄN THỊ HƯƠNG     | 10/4/1999   | Nt                                                      |
| 19. | TỔ 1 | 19        | NGUYỄN HÙNG MẠNH     | 21/7/1991   | Đảng bộ Viễn thông Thanh Hóa                            |
| 20. | TỔ 1 | 20        | NGUYỄN HOÀNG ANH     | 09/9/1989   | Nt                                                      |
| 21. | TỔ 1 | 21        | LÒ VĂN LÝ            | 07/01/1993  | Nt                                                      |
| 22. | TỔ 1 | 22        | BÙI THỊ HỒNG LOAN    | 08/7/1991   | Đảng bộ Tổ chức tài chính vi mô<br>TNHH Thanh Hóa       |
| 23. | TỔ 1 | 23        | TÔ THẾ LỰC           | 28/12/1992  | Nt                                                      |
| 24. | TỔ 2 | 37        | LẠI THỊ NHƯ QUỲNH    | 04/6/1989   | Ban QLDA ĐTXD các công trình<br>Dân dụng và Công nghiệp |
| 25. | TỔ 2 | 38        | NGUYỄN TRUNG HUY     | 24/8/1996   | Nt                                                      |
| 26. | TỔ 2 | 39        | NGUYỄN THỊ THÙY LINH | 23/7/1993   | Đảng bộ Trường Chính trị tỉnh                           |
| 27. | TỔ 2 | 40        | NGUYỄN THANH MINH    | 09/12/1996  | Đảng bộ Sở Công thương                                  |



|     |      |    |                       |            |                                                      |
|-----|------|----|-----------------------|------------|------------------------------------------------------|
| 28. | TỔ 2 | 41 | LÊ THỊ TUYẾT          | 05/8/1990  | Nt                                                   |
| 29. | TỔ 2 | 42 | NGUYỄN TRỌNG PHẠM HẢI | 25/10/1991 | Đảng bộ Sở Y tế Thanh Hóa                            |
| 30. | TỔ 2 | 43 | NGUYỄN VĂN HOÀI       | 20/6/1990  | Nt                                                   |
| 31. | TỔ 2 | 44 | LÊ THỊ THÚY HẰNG      | 11/4/1997  | Nt                                                   |
| 32. | TỔ 2 | 45 | ĐỖ THỊ MAI            | 28/5/1993  | Đảng bộ Sở Nông nghiệp và PTNT                       |
| 33. | TỔ 2 | 46 | LÊ THỊ NGỌC ANH       | 01/09/1993 | Nt                                                   |
| 34. | TỔ 2 | 47 | LẠI VĂN DŨNG          | 05/9/1993  | Đảng bộ Bệnh viện Đa Khoa tỉnh                       |
| 35. | TỔ 2 | 48 | NGUYỄN THỊ VÂN ANH    | 23/8/1996  | Nt                                                   |
| 36. | TỔ 2 | 49 | HỒ THỊ LÂM OANH       | 25/10/1997 | Nt                                                   |
| 37. | TỔ 2 | 50 | TRỊNH THỊ HỒNG        | 04/4/1995  | Đảng bộ Viện Nông nghiệp tỉnh                        |
| 38. | TỔ 2 | 51 | TRỊNH TRÚC GIANG      | 02/2/1995  | Nt                                                   |
| 39. | TỔ 2 | 52 | NGUYỄN THỊ THÚY       | 11/4/1992  | Nt                                                   |
| 40. | TỔ 2 | 53 | TRẦN VĂN CẢNH         | 24/10/1987 | Đảng bộ Văn phòng UBND tỉnh                          |
| 41. | TỔ 2 | 54 | LÊ VĂN HÙNG           | 1989       | Đảng bộ Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa        |
| 42. | TỔ 2 | 55 | LÊ GIA KIÊN           | 1986       | Nt                                                   |
| 43. | TỔ 2 | 56 | PHẠM VĂN TUYỀN        | 1991       | nt                                                   |
| 44. | TỔ 2 | 57 | TIẾT THỊ MAI PHƯƠNG   | 1995       | nt                                                   |
| 45. | TỔ 2 | 58 | ĐÌNH TRỌNG VINH       | 20/02/1987 | Đảng bộ Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa        |
| 46. | TỔ 2 | 59 | PHẠM THỊ MINH ANH     | 17/01/2001 | Nt                                                   |
| 47. | TỔ 3 | 73 | NGUYỄN THÙY LINH      | 07/03/1996 | Đảng bộ Kho bạc Nhà nước tỉnh                        |
| 48. | TỔ 3 | 74 | PHÙNG VĂN YÊN         | 15/3/1991  | Đảng bộ Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Thanh Hóa       |
| 49. | TỔ 3 | 75 | LÊ QUỲNH MAI          | 10/5/1997  | Nt                                                   |
| 50. | TỔ 3 | 76 | ĐỖ VĂN HIẾU           | 01/02/1998 | Đảng bộ Cục Hải quan Thanh Hóa                       |
| 51. | TỔ 3 | 77 | LÊ THỊ HUỜNG          | 13/6/1995  | Nt                                                   |
| 52. | TỔ 3 | 78 | PHẠM THỊ MƠ           | 18/3/1996  | Đảng bộ Bệnh viện Tâm thần tỉnh Thanh Hóa            |
| 53. | TỔ 3 | 79 | NGUYỄN THỊ HƯỜNG      | 01/01/1989 | Nt                                                   |
| 54. | TỔ 3 | 80 | CAO MINH THU          | 28/11/1992 | Đảng bộ Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Thanh Hóa |
| 55. | TỔ 3 | 81 | LÊ VĂN HUY            | 22/01/1992 | Nt                                                   |
| 56. | TỔ 3 | 82 | LÊ XUÂN QUANG         | 10/10/1992 | Nt                                                   |
| 57. | TỔ 3 | 83 | PHẠM ĐỨC GIANG        | 07/5/1995  | Đảng bộ Ngân hàng HTX Việt Nam Chi nhánh Thanh Hóa   |
| 58. | TỔ 3 | 84 | NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH  | 09/01/1993 | Nt                                                   |
| 59. | TỔ 3 | 85 | HỒ THỊ TRANG          | 02/12/1991 | Đảng bộ Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa                  |
| 60. | TỔ 3 | 86 | NGŨ THỊ THIÊN LÝ      | 20/8/1991  | Nt                                                   |
| 61. | TỔ 3 | 87 | ĐÌNH THỊ THÙY DUNG    | 10/6/1991  | Đảng bộ Bệnh viện Nhi Thanh                          |

|     |      |     |                        |            |                                                      |
|-----|------|-----|------------------------|------------|------------------------------------------------------|
|     |      |     |                        |            | Hóa                                                  |
| 62. | TỔ 3 | 88  | TRẦN THỊ ĐÀO           | 16/10/1991 | Nt                                                   |
| 63. | TỔ 3 | 89  | NGUYỄN THỊ XUÂN QUỲNH  | 09/8/1988  | Nt                                                   |
| 64. | TỔ 3 | 90  | NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG | 1993       | Đảng bộ Bệnh viện Ung bướu Thanh Hóa                 |
| 65. | TỔ 3 | 91  | NGUYỄN THỊ HỒNG        | 1994       | Nt                                                   |
| 66. | TỔ 3 | 92  | LÊ XUÂN TRƯỜNG         | 12/11/1992 | Ban QLDA đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa      |
| 67. | TỔ 3 | 93  | NGUYỄN HỮU HUẤN        | 18/10/1990 | Nt                                                   |
| 68. | TỔ 3 | 94  | ĐỖ VĂN ĐẠT             | 17/4/1998  | Đảng bộ Công ty Xăng dầu Thanh Hóa                   |
| 69. | TỔ 4 | 109 | NGHIÊM THÀNH TRUNG     | 20/11/2000 | Đảng bộ Công ty Điện lực Thanh Hóa                   |
| 70. | TỔ 4 | 110 | DƯƠNG TIẾN THẾ VỸ      | 18/10/1997 | Nt                                                   |
| 71. | TỔ 4 | 111 | NGUYỄN THANH TÙNG      | 17/7/1996  | Nt                                                   |
| 72. | TỔ 4 | 112 | ĐỖ TRỌNG HÀ            | 20/6/1985  | Đảng bộ Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Thanh Hóa |
| 73. | TỔ 4 | 113 | LÊ QUỲNH ANH           | 1990       | Nt                                                   |
| 74. | TỔ 4 | 114 | LƯƠNG VĂN NAM          | 22/12/1990 | Nt                                                   |
| 75. | TỔ 4 | 115 | LÊ DOÃN LẬP            | 1986       | Đảng bộ Sở Tài chính tỉnh                            |
| 76. | TỔ 4 | 116 | LÊ KHẢ HIỆP            | 17/3/1989  | Đảng bộ Sở Giao thông - Vận tải Thanh Hóa            |
| 77. | TỔ 4 | 117 | LẠI THẾ HÙNG           | 20/9/1996  | Nt                                                   |
| 78. | TỔ 4 | 118 | PHẠM VĂN HÒA           | 08/11/2004 | Đảng bộ Trường Cao đẳng Công nghiệp Thanh Hóa        |
| 79. | TỔ 4 | 119 | LÊ TRƯƠNG SINH         | 14/01/1989 | Nt                                                   |
| 80. | TỔ 4 | 120 | LÊ VĂN SỬ              | 23/4/1995  | Đảng bộ Tổng Công ty Cổ phần Hợp Lực                 |
| 81. | TỔ 4 | 121 | NGUYỄN VIỆT HOÀNG      | 2001       | Nt                                                   |
| 82. | TỔ 4 | 122 | NGUYỄN ĐỨC SƠN         | 05/10/1995 | Đảng bộ Công ty Cổ phần Cấp nước Thanh Hóa           |
| 83. | TỔ 4 | 123 | NGUYỄN THỊ THÙY LINH   | 08/02/1995 | Nt                                                   |
| 84. | TỔ 4 | 124 | CHÂU MINH QUANG        | 27/11/1989 | Nt                                                   |
| 85. | TỔ 4 | 125 | NGUYỄN THỊ THÚY        | 06/12/1993 | Đảng bộ Công ty Cổ phần Xây lắp điện lực Thanh Hóa   |
| 86. | TỔ 4 | 126 | LÊ MAI ANH             | 07/9/1999  | Đảng bộ Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa        |
| 87. | TỔ 4 | 127 | TRỊNH THỊ VÂN ANH      | 29/7/1991  | Đảng bộ Công ty kinh doanh Than Thanh Hóa            |
| 88. | TỔ 4 | 128 | LÊ THỊ VÂN             | 05/02/1995 | Nt                                                   |
| 89. | TỔ 4 | 129 | NGUYỄN THỊ TRANG       | 19/3/1994  | Đảng bộ Bệnh viện Y dược cổ truyền                   |
| 90. | TỔ 4 | 130 | LÃ VĂN ĐẠT             | 06/07/1993 | nt                                                   |



|          |        |    |    |    |         |    |    |    |          |    |    |    |         |     |     |     |
|----------|--------|----|----|----|---------|----|----|----|----------|----|----|----|---------|-----|-----|-----|
|          | TỔ I ↓ |    |    |    | TỔ II ↓ |    |    |    | TỔ III ↓ |    |    |    | TỔ IV ↓ |     |     |     |
| 1 →      |        |    |    |    |         |    |    |    |          |    |    |    |         |     |     |     |
| CỬA VÀO  | 1      | 2  | 3  | 4  | 37      | 38 | 39 | 40 | 73       | 74 | 75 | 76 | 109     | 110 | 111 | 112 |
|          | 5      | 6  | 7  | 8  | 41      | 42 | 43 | 44 | 77       | 78 | 79 | 80 | 114     | 115 | 116 | 117 |
| →        | 9      | 10 | 11 | 12 | 45      | 46 | 47 | 48 | 81       | 82 | 83 | 84 | 118     | 119 | 120 | 121 |
| CỬA VÀO  | 13     | 14 | 15 | 16 | 49      | 50 | 51 | 52 | 85       | 86 | 87 | 88 | 122     | 123 | 124 | 125 |
|          | 17     | 18 | 19 | 20 | 53      | 54 | 55 | 56 | 89       | 90 | 91 | 92 | 126     | 127 | 128 | 129 |
|          | 21     | 22 | 23 |    | 57      | 58 | 59 |    | 93       | 94 |    |    | 130     |     |     |     |
|          |        |    |    |    |         |    |    |    |          |    |    |    |         |     |     |     |
|          |        |    |    |    |         |    |    |    |          |    |    |    |         |     |     |     |
|          |        |    |    |    |         |    |    |    |          |    |    |    |         |     |     |     |
| Bảng tin |        |    |    |    |         |    |    |    |          |    |    |    |         |     |     |     |